TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/DS-ST
Ngày 28-9-2020
V/v "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

Bà Trương Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc *"Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-DS, ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Rower, số 109 Trần Hưng Đ, phường Cửa Nam, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị, kiêm tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Thanh N, Giám đốc Chi nhánh Qông Lê Thanh N ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu N, giám đốc Phòng giao dịch Đ (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn C, sinh năm 1973; bà Lê Thị C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (ông Nguyễn C vắng mặt; bà Lê Thị C có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Lê Thúy Q, sinh ngày 19/10/2001 (vắng mặt)

Chị Nguyễn Lê Thúy H, sinh ngày 21/11/2006. Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Lê Thúy H có ông Nguyễn C, bà Lê Thị C là cha mẹ chị H. (ông Nguyễn C vắng mặt; bà Lê Thị C có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày;*

Vào ngày 13/02/2019 Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn C, bà Lê Thị C có ký kết hợp đồng tín dụng số HDTD403201951, theo đó ông C, bà C vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động kinh doanh thủy sản. Bên vay trừ nợ gốc ở cuối kỳ, ngày trả gốc cụ thể được ghi trong khế ước nhận nợ; lãi suất cho vay trong hạn 9,5%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 467624 do UBND huyện Đức Phổ cấp ngày 18/11/2006 thửa đất số 608, tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh; diện tích 100m^2.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông C, bà C đã trả được nợ gốc 3.025.734 đồng và nợ lãi 17.886.301 đồng. Tính đến ngày 28/9/2020 ông Nguyễn C và Lê Thị C còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 196.974.270 đồng và nợ lãi trong hạn 1.849.315 đồng; lãi quá hạn là 23.589.648 đồng. Tổng số tiền phải trả là 222.413.234 đồng. Vì ông C, bà C không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C, bà C phải trả số tiền nợ ghi trên và tiền lãi phát sinh sau ngày 28/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông C, bà C không trả được thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 39/2018/HĐTC/PGD DucPho ngày 09/3/2018, đã được Văn phòng công chứng Đức Phổ công chứng ngày 09/3/2018 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi-Chi nhánh Đức Phổ để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AI 467624 do UBND huyện Đức Phổ cấp ngày 18/11/2006 thửa đất số 608, tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh; diện tích 100m^2 của ông C, bà C. Nếu sau khi phát mãi mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông C, bà C tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi tất toán xong các nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Cọng trình bày.

Bị đơn bà Lê Thị C thống nhất có vay tiền của Ngân hàng TMCP B theo hợp đồng tín dụng và có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất

như Ngân hàng trình bày là đúng. Trong quá trình vay tiền, vợ chồng bà đã trả tiền gốc 3.025.734 đồng và nợ lãi 17.886.301 đồng. Do điều kiện làm ăn khó khăn nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà đề nghị Ngân hàng cho trả dần hàng tháng là 4.000.000 đồng, trường hợp không trả được nợ thì giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, trên đất có ngôi nhà cấp 4 của vợ chồng xây dựng, hiện tại có 02 con Nguyễn Lê Thúy Q, sinh ngày 19/10/2001 và Nguyễn Lê Thúy H, sinh ngày 21/11/2006 đang ở chung cùng vợ chồng bà. Khi làm nhà các con còn nhỏ nên không có công sức đóng góp gì đối với ngôi nhà này.

Đối với ông Nguyễn C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp pháp nhưng không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Lê Thúy Q đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp pháp nhưng không có văn bản trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, buộc ông Nguyễn C, bà Lê Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 19/5/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần B (Ngân hàng) khởi kiện ông Nguyễn C, bà Lê Thị C, trú tại tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản

1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Lê Thúy Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng HDTD403201951, ngày 13/02/2019 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn C, bà Lê Thị C. Cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho ông C, bà C vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 11 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động kinh doanh thủy sản. Bên vay trừ nợ gốc ở cuối kỳ, ngày trả gốc cụ thể được ghi trong khế ước nhận nợ; lãi suất cho vay trong hạn 9,5%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Để đảm bảo khoản vay, ông C, bà C thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 39/2018/HĐTC/PGD DucPho ngày 09/3/2018, thửa đất số 608, tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh; diện tích 100m^2 do UBND huyện Đức Phổ cấp ngày 18/11/2006 cho ông C, bà C, hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2] ông Nguyễn C, bà Lê Thị C vi phạm hợp đồng, không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận nên Hội đồng xét xử có căn cứ buộc ông C, bà C trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/9/2020 tiền gốc là 196.974.270 đồng; nợ lãi trong hạn 1.849.315 đồng; lãi quá hạn là 23.589.648 đồng. Tổng số tiền phải trả là 222.413.234 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 28/9/2020 đến khi thanh toán xong nợ. Nếu ông C, bà C không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất để thu hồi nợ, trường hợp sau khi xử lý tài sản mà không đủ thì ông C, bà C tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Buộc ông C, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Buộc ông Nguyễn C, bà Lê Thị C có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 28/9/2020 nợ gốc là 196.974.270 đồng; nợ lãi trong hạn 1.849.315 đồng; lãi quá hạn là 23.589.648 đồng. Tổng số tiền phải trả là 222.413.234 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày 28/9/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HDTD403201951, ngày 13/02/2019 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn C, bà Lê Thị C đến khi trả xong các khoản nợ.

Nếu ông C, bà C không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp số 39/2018/HĐTC/PGD DucPho ngày 09/3/2018, thửa đất số 608, tờ bản đồ số 36 xã Phổ Thạnh; diện tích 100m^2 do UBND huyện Đức Phổ cấp ngày 18/11/2006 cho ông C, bà C để thu hồi nợ; trường hợp sau khi xử lý tài sản mà không đủ thì ông C, bà C tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

Về án phí: ông Nguyễn C, bà Lê Thị C phải chịu 11.121.000 đồng (*mười một triệu, một trăm hai mươi mốt ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí là 5.257.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2018/2922, ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.500.000 đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần B tự nguyện chịu.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Hậu